

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập

Căn cứ Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và trường dự bị đại học quy định tại Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 94/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ điều chỉnh mức lương tối thiểu chung;

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn nội dung quy định tại Điều 2 Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn mức học bổng và nguồn ngân sách thực hiện chế độ học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số đang học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học (sau đây gọi tắt là học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số) được hưởng học bổng chính sách theo quy định tại Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và trường dự bị đại học quy định tại Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện chính sách học bổng của học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số theo quy định tại Thông tư này.

3. Các trường phổ thông dân tộc nội trú và trường dự bị đại học có trách nhiệm thực hiện chi trả học bổng chính sách của học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số theo các quy định tại Thông tư này.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Căn cứ quy định tại Điều 2 của Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ, kể từ thời điểm 01/01/2006, khi Nhà nước điều chỉnh mức lương tối thiểu chung thì mức học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số được hưởng học bổng chính sách sẽ được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng với việc điều chỉnh mức lương tối thiểu chung của Nhà nước. Cụ thể:

- Căn cứ Nghị định số 94/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ điều chỉnh mức lương tối thiểu chung, kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 điều chỉnh mức học bổng đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số quy định tại Điểm 1 của Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ từ 280.000 đồng/người/tháng lên 360.000 đồng/người/tháng.

- Đối với các quyết định điều chỉnh mức lương tối thiểu chung của Nhà nước sau ngày 1/10/2006, việc điều chỉnh mức học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số sẽ được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng với các quyết định điều chỉnh mức lương tối thiểu chung của Nhà nước, đảm bảo:

$$\text{Mức học bổng chính sách} = (\text{Mức lương tối thiểu chung}) \times 80\%$$

2. Nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức học bổng chính sách là số chênh lệch giữa nhu cầu kinh phí chi trả học bổng chính sách theo mức đã điều chỉnh (theo quy định tại điểm 1 phần II thông tư này) với dự toán kinh phí chi trả học bổng chính sách theo mức cũ (đã bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước giao cho các trường phổ thông dân tộc nội trú và trường dự bị đại học).

Nhu cầu kinh phí chi trả học bổng chính sách theo mức đã điều chỉnh bằng mức học bổng chính sách đã được điều chỉnh nhân với số học sinh thực

tế có mặt tại thời điểm Nhà nước thay đổi chính sách tiền lương và số học sinh dự kiến được tuyển sinh mới trong năm sau thời điểm Nhà nước thay đổi chính sách tiền lương và nhân với thời gian được hưởng mức học bổng chính sách điều chỉnh trong năm thực hiện.

Nhu cầu kinh phí chi trả học bổng chính sách theo mức cũ là dự toán kinh phí chi trả học bổng đã được cân đối trong dự toán ngân sách giao cho các trường phổ thông dân tộc nội trú và trường dự bị đại học tính cho thời gian thực hiện điều chỉnh học bổng chính sách trong năm thực hiện.

3. Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện điều chỉnh mức học bổng chính sách thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành; cụ thể:

a) Ngân sách trung ương đảm bảo kinh phí thực hiện điều chỉnh học bổng chính sách đối với học sinh là người dân tộc thiểu số học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, dự bị đại học trực thuộc các Bộ, ngành trung ương;

b) Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện điều chỉnh học bổng chính sách cho học sinh là người dân tộc thiểu số học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú do địa phương quản lý.

Nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức học bổng chính sách do điều chỉnh mức lương tối thiểu chung của Nhà nước nhưng chưa được bố trí trong dự toán ngân sách giao đầu năm của các địa phương được xử lý như sau:

- Đối với những địa phương có khó khăn về nguồn kinh phí thực hiện (các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nhận bổ sung cân đối từ Ngân sách trung ương và các địa phương có tỷ lệ điều tiết về Ngân sách trung ương từ dưới 5%) Ngân sách trung ương hỗ trợ 100%.

- Đối với những địa phương còn lại, chủ động sắp xếp trong phạm vi của ngân sách địa phương để thực hiện.

4. Về chế độ báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức học bổng chính sách:

Khi có quyết định của Chính phủ về việc điều chỉnh mức lương tối thiểu chung của Nhà nước, trên cơ sở đề nghị của các trường phổ thông dân tộc nội trú, các trường dự bị đại học trực thuộc, các Bộ, cơ quan trung ương và các cơ quan trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp báo cáo nhu cầu thực hiện điều chỉnh mức học bổng chính sách của các đơn vị trực thuộc để gửi Bộ Tài chính (đối với cơ quan trung ương), hoặc gửi Sở Tài chính (đối với cơ quan địa phương) cùng

với thời điểm gửi báo cáo về nhu cầu bổ sung kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (theo biểu đính kèm).

Riêng đối với báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số năm 2006 và năm 2007 chậm nhất vào ngày 15/05/2007 (Báo cáo về nhu cầu thực hiện điều chỉnh mức học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số theo biểu đính kèm).

5. Bộ Tài chính có trách nhiệm thẩm định báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh học bổng chính sách của các đơn vị trực thuộc các Bộ, cơ quan trung ương để trình Chính phủ quyết định bổ sung kinh phí cho các Bộ, cơ quan trung ương.

Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm thẩm định báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh học bổng chính sách của đơn vị trực thuộc, các huyện; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính xem xét bổ sung kinh phí cho các địa phương được hỗ trợ theo quy định tại Khoản 3 Phần II Thông tư này.

6. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ sung kinh phí thực hiện chính sách học bổng đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước để chi trả học bổng chính sách tăng thêm của học sinh, sinh viên theo chế độ quy định.


7. Việc quyết toán kinh phí thực hiện học bổng chính sách thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Căn cứ quy định tại Thông tư này, các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các cấp trực thuộc xác định nhu cầu kinh phí và cân đối nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh mức học bổng chính sách.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân, các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo để phối hợp xử lý ./.

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THỨ TRƯỞNG



Phạm Vũ Luận

Phạm Vũ Luận

KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Nơi nhận:

- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát ND tối cao; Tòa án ND tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, Sở Tài chính, Sở GD&ĐT, Kho bạc NN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ.
- Các đơn vị thuộc hai Bộ;
- Lưu: Bộ TC (VT, Vụ HCSN), Bộ GD&ĐT (VT, Vụ KH-TC).